

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **115 /2020/HS-ST**

Ngày: 27 – 11 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Lê Văn Minh;**

2/ Ông: **Nguyễn Văn Sơn;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đàm Viễn Khương** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2020/HSST ngày 19/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2020/QĐ9XXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020, đối với :

- 1/ Bị cáo: Phạm Hoàng K sinh năm 1988 tại Bến Tre; Giới tính: Nam; HKTT: ấp TQN, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Phạm Thị L sinh năm 1969; Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn, có 01 con; Tiền sự: 01 lần; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 08/7/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

- 2/ Bị cáo: Nguyễn Trường A sinh năm 1988 tại Bến Tre; Giới tính: Nam; HKTT: ấp TAT, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1963 và bà Hồ Thị Hồng H sinh năm 1969; Vợ Hồ Thị Thu T1 sinh năm 1991, có 02 con; Tiền sự: không; Tiền án: 01 lần; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 08/7/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ **Người bị hại:** **Nguyễn Thị L1** sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

+ Người làm chứng:

1/ Ông **Trần Văn Đ1** sinh năm 1954. HKTT: ấp 5A, xã PC, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chị **Đoàn Thị H1** sinh năm 1985. HKTT: ấp ĐH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ông **Nguyễn Văn G** sinh năm 1963. HKTT: ấp MT, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

4/ Anh **Nguyễn Tấn P** sinh năm 1979. HKTT: ấp BT, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

5/ Anh **Nguyễn Minh S** sinh năm 1988. HKTT: ấp BTA, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

6/ Anh **Huỳnh Thanh D** sinh năm 1967. HKTT: ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

7/ Anh **Nguyễn Tấn Đ2** sinh năm 1999. HKTT: ấp BT, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Người bị hại, Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/7/2020, tại ấp BTA, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, Phạm Hoàng K điều khiển xe 63B3-763.76 chở theo sau là Nguyễn Trường A chạy vượt lên từ phía sau, áp sát xe mô tô hai bánh do anh Huỳnh Thanh D đang điều khiển chở vợ là chị Nguyễn Thị L1, Nguyễn Trường A dùng tay giật lấy 01 sợi dây chuyền mà chị L1 đang đeo trên cổ và nhanh chóng bỏ chạy. Cả hai bị người dân truy hô bắt quả tang. Các bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo kết quả giám định số 0327/N1.20/TĐ ngày 31/7/2020 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 xác định là: 01 (một) đoạn kim loại màu vàng dài 43,7 cm, kiểu mắc xích và có 07 đoạn ống được

nối lại (sợi dây chuyền) và 01 (một) mặt dây chuyền hình thoi viền kim loại màu vàng có đính đá màu xanh là hợp kim vàng (vàng 14 kara và 16 kara), với tổng khối lượng là 10,1497g; Theo kết luận định giá tài sản số 169 ngày 08/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định giá trị tài sản mà A, K chiếm đoạt trị giá 8.370.000 (tám triệu ba trăm bảy mươi nghìn) đồng.

*** Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ gồm:**

- Thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Trường A: 01 (một) đoạn kim loại màu vàng dài 43,7 cm, kiểu mắc xích và có 07 đoạn ống được nối lại (sợi dây chuyền) và 01 (một) mặt dây chuyền hình thoi viền kim loại màu vàng có đính đá màu xanh.

*** Thu giữ của Phạm Hoàng K:**

- 01 (một) xe mô tô hai bánh loại Exciter màu đen, có gắn biển số 63B3-763.76, không đọc được số máy, số khung. Xe mô tô hai bánh loại Exciter màu đen được Phạm Hoàng K sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản, bị can mua tại Thành phố Hồ Chí Minh của người tên P1 (không rõ nhân thân) với giá 10 triệu đồng và không có giấy tờ. Căn cứ Kết luận giám định số 603/KTHS(Đ2) ngày 29/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Tiền Giang xác định: Số khung, số máy trước và sau giám định bị mài mòn, không đọc được chữ số.

Biển số xe 63B3-763.76 là biển số được cấp cho xe mô tô do chị Đoàn Thị H1 (sinh năm 1985, đăng ký thường trú: ấp ĐH, xã ST, huyện CT, tỉnh Tiền Giang) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe; Nguyễn Trường A lấy trộm biển số xe trên vào tháng 06/2020 nhưng chị Hồ đã được cấp lại biển số xe, nên không yêu cầu nhận lại.

- Số tiền Việt Nam: 843.000 (tám trăm bốn mươi ba nghìn) đồng.

- 01 (một) ná bằng gỗ bọc băng keo đen, dính vết bùn, cát, 02 đầu ná có thun và 01 miếng da màu nâu.

- 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 14,5 cm, mũi dài 07 cm.

*** Thu giữ của Nguyễn Trường A:**

- 01 (một) bóp da màu nâu.

- Số tiền Việt Nam: 58.500 (năm mươi tám nghìn năm trăm) đồng.

- 02 (hai) đoạn ống nhựa màu vàng trắng được hàn kín 02 đầu bên trong, mỗi đoạn ống nhựa có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong có chữ ký xác nhận của Nguyễn Trường A.

- 01 (một) túi da màu xanh đen có ghi chữ “XINHAODA”.

- 01 (một) biển số xe mô tô hai bánh có dãy số 63F6 – 6614, đây là biển số xe A được người tên T2 (không rõ nhân thân) đưa cho vào sáng ngày 02/7/2020.

- 01 (một) mỏ lách bằng kim loại màu trắng, có dòng chữ “DROP FORGED” dài 30 cm.

- 01 (một) tua vít ba-ke dài 23,2 cm, có cán bằng nhựa màu xanh đen dài 13,5 cm.
- 01 (một) kèm kim loại màu trắng có dòng chữ “JEAP”, dài 15 cm.
- 01 (một) dao bấm bằng kim loại dài 18cm, lưỡi dao có mũi nhọn dài 07 cm, cán dao có hình con thú màu đồng.
- 01 (một) ná bằng gỗ dài 13cm, 02 đầu ná có buộc sợi dây cao su.
- 01 (một) chìa khóa bằng kim loại, 01 đầu ghi chữ số 14 và 01 đầu có ghi chữ số 12 (hai đầu mở vệt).
- 01 (một) chìa khóa bằng kim loại, 02 đầu mở vệt, 01 đầu có ghi số 10; 01 đầu ghi số 14.
- 01 (một) chìa khóa bằng kim loại 01 đầu mở vệt ghi số 08, 01 đầu có ghi số 08;
- 01 (một) mỏ lách bằng kim loại màu đen dài 11 cm.
- 01 (một) mỏ lách bằng kim loại màu trắng dài 9,5 cm.
- 01 (một) kéo bằng kim loại đã rỉ sét dài 15,5 cm, phần lưỡi kéo dài 03cm.
- 01 (một) kèm kim loại dài 14cm.
- 01 (một) đoạn kim loại hình chữ L dài 14,5 cm, ngang 03 cm, có màu trắng.
- 01 (một) đoạn kim loại hình chữ L dài 14 cm, ngang 2,5 cm.
- 01 (một) bóp da màu xám nâu, dài 20 cm, ngang 10 cm.
- 01 (một) chìa khóa kim loại 02 đầu mở vệt có ghi số 10, 14.
- 01 (một) chìa khóa kim loại màu trắng, đầu tròn ghi số 12, đầu mở vệt ghi số 12.
- 01 (một) chìa khóa bằng kim loại, đầu mở vệt ghi số 13, đầu tròn ghi số 13, màu trắng.
- 01 (một) đoạn kim loại màu trắng hình chữ L dài 16,5 cm, ngang 03 cm.
- 01 (một) đoạn kim loại màu đen hình chữ L dài 7,7 cm, ngang 3 cm.
- 01 (một) đoạn kim loại màu trắng hình chữ L dài 13,5 cm, ngang 2,5 cm.
- 01 (một) đoạn kim loại màu trắng hình chữ L dài 12cm, ngang 02 cm.
- 02 (hai) đoạn kim loại màu trắng hình chữ L, mỗi đoạn dài 7,5 cm, ngang 2,5 cm.
- 01 (một) đoạn kim loại màu đen hình chữ L dài 5,5 cm, ngang 2,5 cm.
- 01 (một) đoạn kim loại màu đen hình chữ L dài 6,5 cm, ngang 02 cm.
- 01 (một) đoạn kim loại màu đen hình chữ L dài 05 cm, ngang 02 cm.

- 01 (một) đoạn kim loại màu đen hình chữ L dài 05 cm, ngang 1,5 cm.
 - 01 (một) tua vít quán bằng nhựa màu trắng đen dài 19 cm, cán dài 10 cm.
 - 04 (bốn) đoạn kim loại màu trắng đã rỉ sét đều có chiều dài 08cm, 01 đầu nhọn đẹp, 01 đầu tứ giác.
 - 01 (một) đầu chìa khóa xe bằng kim loại màu trắng, đã gãy chìa, có gắn móc khóa xe bằng nhựa có dòng chữ “IKY”.
 - 01 (một) đầu chìa khóa xe bằng nhựa màu đen đã gãy chìa có ghi dòng chữ “HONDA”.
 - 01 (một) chìa khóa xe dài 08 cm, chìa dài 05 cm, có ghi dãy số “Q614”, đầu chìa khóa bằng nhựa màu đen đã gãy chìa có ghi dòng chữ “HONDA”, móc khóa bằng nhựa màu đỏ có ghi dòng chữ “HEAD VĂN HẢI”.
 - 01 (một) điện thoại di động màu vàng đồng có ghi chữ “Samsung”, số IMEI 1: 358465/09/159851/9, số IMEI 2: 358466/09/159851/7, không kiểm tra tình trạng bên trong máy.
 - 01 (một) ống kim tiêm đã qua sử dụng dài 11,5 cm bằng nhựa màu trắng.
- * Xử lý vật chứng:
- Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị L1: 01 (một) đoạn kim loại màu vàng dài 43,7 cm, kiểu mắc xích và có 07 đoạn ống được nối lại (sợi dây chuyền) và 01 (một) mặt dây chuyền hình thoi viên kim loại màu vàng có đính đá màu xanh;
- Các vật chứng còn bị tạm giữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý.
- * Tại Cáo trạng số 112/CT- VKSCT ngày 14/10/2020, Bị cáo Phạm Hoàng K; Nguyễn Trường A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội “Cướp giật tài sản” căn cứ theo điểm d khoản 2 điều 171 BLHS.
- * Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị L1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Hoàng K khai nhận:

Vào khoảng 7 giờ ngày 02/7/2020, Phạm Hoàng K điều khiển xe mô tô kiểu dáng Exciter gắn biển số 63B3-763.76 chở theo Nguyễn Trường A lưu thông từ tỉnh Bến Tre đến tỉnh Tiền Giang. Khi đến địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, đoạn thuộc ấp Bình Thới A, xã Bình Trung thì phát hiện trên đường có người đàn ông đang điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B3-041.60 ở phía trước cùng chiều chở theo người phụ nữ phía sau. Nhìn thấy phụ nữ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng ở trên cổ nên K và A nảy sinh ý định muốn giật sợi dây chuyền. Lúc này, K điều khiển xe từ phía sau vượt lên về bên phải, áp sát song song với xe của bị hại, A ngồi phía sau dùng tay giật dây chuyền của người phụ nữ. Vừa ngay sau khi A giật được sợi dây chuyền thì K tăng ga bỏ chạy. A bỏ sợi dây chuyền vào túi quần đang mặc trên

người. Bị truy hô người dân lưu thông trên đường và một số người dân đang ở gần đó ra đường chặn đón và khống chế giữ được A. Phạm Hoàng K khi thấy người dân khống chế thì bỏ xe chạy bộ, sau đó nhảy xuống sông ở gần đó để trốn nhưng cũng bị người dân khống chế bắt giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường A khai nhận: Bị cáo thống nhất toàn bộ lời khai của Phạm Hoàng K.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng K, Nguyễn Trường A thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của người khác; Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 8.370.000đồng; Đây là vụ án có đồng phạm, thuộc trường hợp giản đơn. Cả hai bị cáo cùng thống nhất việc cùng đi tìm tài sản có sơ hở thì chiếm đoạt, chứ không bàn bạc kế hoạch cụ thể trước. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự ;
- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng K, Nguyễn Trường A phạm tội cướp giật tài sản;
- Về hình phạt:
 - + Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Phạm Hoàng K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;
 - + Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Trường A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;
- Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu.
- Về vật chứng:
 - + Số tiền Việt Nam: số tiền 843.000 (tám trăm bốn mươi ba nghìn) đồng là tài sản của Phạm Hoàng K, không liên quan hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho Phạm Hoàng K.
 - + Số tiền Việt Nam: số tiền 58.500 đồng là tài sản của Nguyễn Trường A, không liên quan hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho Nguyễn Trường A.
 - + 01 (một) xe mô tô hai bánh loại Exciter màu đen, có gắn biển số 63B3-763.76, không đọc được số máy, số khung. Xe mô tô được Phạm Hoàng K sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản, đề nghị tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng còn lại bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, liên quan đến hành vi phạm tội hoặc vật cầm lưu hành không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 đoạn ống nhựa có chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Trường A, căn cứ Kết luận giám định số 148/KLGD-PC09 ngày 07/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang xác định: Các mẫu chất bột màu trắng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa màu vàng trắng được hàn kín, để trong một bì thư được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Trường A và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ BÌNH TRUNG – CÔNG AN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,0574 gam, loại Heroine. Do A khai nhận số ma túy trên là tàng trữ để sử dụng, khối lượng ma túy tàng trữ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiến hành thủ tục chuyển để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Bị cáo Phạm Hoàng K, Nguyễn Trường A nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình đã sai, thừa nhận hành vi phạm tội và hứa sẽ không tái phạm, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo Phạm Hoàng K, Nguyễn Trường A: các bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại, ngày 02/7/2020 tại ấp BTA, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, Phạm Hoàng K, Nguyễn Trường A đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị L1. Hậu quả các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản là 01 (một) sợi dây chuyền và mặt dây chuyền là kim loại vàng, tổng giá trị 8.370.000đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các chứng khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố.

Xét thấy hành vi của bị cáo có ý xem thường pháp luật; Để thực hiện hành vi, bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm (sử dụng xe mô tô để làm phương tiện đi cướp giật) nhằm mục đích tiếp cận và nhanh chóng giật lấy tài sản của bị hại; Bị cáo biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng đã nhanh chóng thực hiện hành vi giật tài sản của người bị hại và nhanh chóng tẩu thoát; Thời điểm thực hiện hành vi cướp giật tài sản, các bị cáo là người đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Hậu quả bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản theo kết luận định giá của Hội đồng định giá có giá trị là 8.370.000đồng; Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Hoàng K và Nguyễn Trường A đã có đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Phạm Hoàng K, Nguyễn Trường A phạm tội “ Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Đối với bị cáo Phạm Hoàng K:

- Xét tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo là người trực tiếp điều khiển phương tiện áp sát bị hại để bị cáo A thực hiện hành vi cướp giật tài sản, nên vai trò của bị cáo tương đương với bị cáo A; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác; Làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã phạm.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Xét về nhân thân: bị cáo không có tiền án, nhưng bị cáo có 01 tiền sự, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không lo tu chí làm ăn.

Do vậy Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Trường A:

- Xét tính chất hành vi phạm tội: Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài

sản của người khác; Làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã phạm.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội khi đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị Tòa án huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử về tội trộm cắp tài sản và hủy hoại tài sản, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không sửa chữa.

Do vậy Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, HĐXX không xem xét về phần trách nhiệm dân sự.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Xét các vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Châu Thành đã xử lý đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Xét xe mô tô hai bánh loại Exciter màu đen, có gắn biển số 63B3-763.76, không đọc được số máy, số khung. Bị cáo khai mua không có giấy tờ. Cơ quan điều tra không xác định chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy xe mô tô được Phạm Hoàng K sử dụng làm phương tiện cướp giật tài sản. Do vậy căn cứ Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Xét 01 (một) điện thoại di động màu vàng đồng có ghi chữ “Samsung”, số IMEI 1: 358465/09/159851/9, số IMEI 2: 358466/09/159851/7, bị cáo A dùng để gọi điện hẹn bị cáo K đi thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy căn cứ Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Xét số tiền Việt Nam là 843.000 (tám trăm bốn mươi ba nghìn) đồng là tài sản của Phạm Hoàng K, không liên quan hành vi phạm tội. Do vậy căn cứ Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX trả lại cho Phạm Hoàng K.

- Xét số tiền Việt Nam 58.500 đồng là tài sản của Nguyễn Trường A, không liên quan hành vi phạm tội. Do vậy căn cứ Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX trả lại cho Nguyễn Trường A.

Các vật chứng còn lại các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, vật cấm lưu hành và có liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng. Do vậy căn cứ Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

[7] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát : phân tích hành vi phạm tội; hậu quả; đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có cơ sở như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng K, Nguyễn Trường A phạm tội “cướp giật tài sản” ;

1/ Căn cứ vào: Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về hình phạt: Phạt bị cáo Phạm Hoàng K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 02/7/2020.

2/ Căn cứ vào: Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Trường A 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 02/7/2020.

3/ Về vật chứng: Căn cứ Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả cho bị cáo Phạm Hoàng K số tiền Việt Nam là 843.000 (tám trăm bốn mươi ba nghìn) đồng;

- Trả cho bị cáo Nguyễn Trường A số tiền Việt Nam 58.500 đồng;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: một xe mô tô hai bánh loại Exciter màu đen, không đọc được số máy, số khung ; 01 (một) điện thoại di động màu vàng đồng có ghi chữ “Samsung”, số IMEI 1: 358465/09/159851/9, số IMEI 2: 358466/09/159851/7;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm :

+ 01 bốp da màu nâu;

+ 01 (một) bốp da màu xám nâu, dài 20 cm, ngang 10 cm;

+ Một gói niêm phong đánh số 148 ngày 07/7/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang;

+ 01 (một) túi da màu xanh đen có ghi chữ “XINHAODA”.

- + Biển số xe 63B3-763.76 ;
- + 01 (một) biển số xe mô tô hai bánh có dãy số 63F6 – 6614;
- + 01 (một) mỏ lếch bằng kim loại màu trắng, có dòng chữ “DROP FORGED” dài 30 cm.
- + 01 (một) tua vít ba-ke dài 23,2 cm, có cán bằng nhựa màu xanh đen dài 13,5 cm.
- + 01 (một) kèm kim loại màu trắng có dòng chữ “JEAP”, dài 15 cm.
- + 01 (một) dao bấm bằng kim loại dài 18cm, lưỡi dao có mũi nhọn dài 07 cm, cán dao có hình con thú màu đồng.
- + 01 (một) ná bằng gỗ dài 13cm, 02 đầu ná có buộc sợi dây cao su.
- + 01 (một) chìa khóa bằng kim loại, 01 đầu ghi chữ số 14 và 01 đầu có ghi chữ số 12 (hai đầu mỏ vít).
- + 01 (một) chìa khóa bằng kim loại, 02 đầu mỏ vít, 01 đầu có ghi số 10; 01 đầu ghi số 14.
- + 01 (một) chìa khóa bằng kim loại 01 đầu mỏ vít ghi số 08, 01 đầu có ghi số 08;
- + 01 (một) mỏ lếch bằng kim loại màu đen dài 11 cm.
- + 01 (một) mỏ lếch bằng kim loại màu trắng dài 9,5 cm.
- + 01 (một) kéo bằng kim loại đã rỉ sét dài 15,5 cm, phần lưỡi kéo dài 03cm.
- + 01 (một) kèm kim loại dài 14cm.
- + 01 (một) đoạn kim loại hình chữ L dài 14,5 cm, ngang 03 cm, có màu trắng.
- + 01 (một) đoạn kim loại hình chữ L dài 14 cm, ngang 2,5 cm.
- + 01 (một) chìa khóa kim loại 02 đầu mỏ vít có ghi số 10, 14.
- + 01 (một) chìa khóa kim loại màu trắng, đầu tròn ghi số 12, đầu mỏ vít ghi số 12.
- + 01 (một) chìa khóa bằng kim loại, đầu mỏ vít ghi số 13, đầu tròn ghi số 13, màu trắng.
- + 01 (một) đoạn kim loại màu trắng hình chữ L dài 16,5 cm, ngang 03 cm.
- + 01 (một) đoạn kim loại màu đen hình chữ L dài 7,7 cm, ngang 3 cm.
- + 01 (một) đoạn kim loại màu trắng hình chữ L dài 13,5 cm, ngang 2,5 cm.
- + 01 (một) đoạn kim loại màu trắng hình chữ L dài 12cm, ngang 02 cm.
- + 02 (hai) đoạn kim loại màu trắng hình chữ L, mỗi đoạn dài 7,5 cm, ngang 2,5 cm.

- + 01 (một) đoạn kim loại màu đen hình chữ L dài 5,5 cm, ngang 2,5 cm.
- + 01 (một) đoạn kim loại màu đen hình chữ L dài 6,5 cm, ngang 02 cm.
- + 01 (một) đoạn kim loại màu đen hình chữ L dài 05 cm, ngang 02 cm.
- + 01 (một) đoạn kim loại màu đen hình chữ L dài 05 cm, ngang 1,5 cm.
- + 01 (một) tua vít cán bằng nhựa màu trắng đen dài 19 cm, cán dài 10 cm.
- + 04 (bốn) đoạn kim loại màu trắng đã rỉ sét đều có chiều dài 08cm, 01 đầu nhọn đẹp, 01 đầu tứ giác.
- + 01 (một) đầu chìa khóa xe bằng kim loại màu trắng, đã gãy chìa, có gắn móc khóa xe bằng nhựa có dòng chữ “IKY”.
- + 01 (một) đầu chìa khóa xe bằng nhựa màu đen đã gãy chìa có ghi dòng chữ “HONDA”.
- + 01 (một) chìa khóa xe dài 08 cm, chìa dài 05 cm, có ghi dãy số “Q614”, đầu chìa khóa bằng nhựa màu đen đã gãy chìa có ghi dòng chữ “HONDA”, móc khóa bằng nhựa màu đỏ có ghi dòng chữ “HEAD VĂN HẢI”.
- + 01 (một) ná bằng gỗ bọc băng keo đen, dính vết bùn, cát, 02 đầu ná có thun và 01 miếng da màu nâu.
- + 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 14,5 cm, mũi dài 07 cm.
- + 01 (một) ống kim tiêm đã qua sử dụng dài 11,5 cm bằng nhựa màu trắng.

Các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/10/2020.

4/ Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Phạm Hoàng K phải chịu 200.000 đồng án phí HSST ;
- Bị cáo Nguyễn Trường A phải chịu 200.000 đồng án phí HSST ;

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND.TG
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Các Đ/S;
- Lưu

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Nhàn